

gác và có đủ vật tư để xử lý ngay từ giờ đầu khi có sự cố. Việc đóng mở cống phải theo đúng quy định, cống nào hư hỏng thì phải sửa chữa ngay nếu không kịp phải kiên quyết lấp kín bảo đảm an toàn kỹ thuật. Sửa chữa tốt các trạm bơm, các đường điện và bảo đảm điện phục vụ cho việc tiêu úng ở các vùng trũng. Chuẩn bị tốt khu phân chặm lũ sông Đáy. Nghiêm túc thực hiện đúng quy trình vận hành các hồ chứa nước. Tập trung chỉ đạo hoàn thành các hạng mục công trình vượt lũ ở các hồ chứa đang xây dựng. Riêng đối với công trình thủy điện Hòa Bình và thủy điện Trị An phải có kế hoạch sẵn sàng phòng chống lũ chặt chẽ và chu đáo. Theo dõi chặt chẽ và xử lý kịp thời diễn biến xấu ở hạ lưu công trình Hòa Bình.

3. Phải có kế hoạch và tổ chức tốt việc bảo vệ dân, nhất là bảo vệ dân trên tàu thuyền trên biển, trên đầm phá, dân cư các làng ven biển (tránh bão), các làng ven suối (tránh lũ quét), các vùng ngoài bãi sông và các vùng phân lũ. Có kế hoạch bảo đảm giao thông đối với các trục giao thông chính, các bến phà quan trọng thông suốt trong mọi tình huống. củng cố thông tin liên lạc phục vụ tốt cho việc chỉ huy đối phó với lũ bão, bảo đảm thông suốt trong mọi tình huống ở mức cao nhất. Nâng cao chất lượng dự báo mưa, lũ, bão. Tổ chức tốt việc truyền tin báo lũ kịp thời và rộng rãi cho nhân dân (khi cần thiết được phép huy động tất cả các phương tiện của các ngành).

4. Các ngành phải làm tốt công tác phòng chống lũ, bão của ngành mình. Coi trọng việc bảo vệ kho tàng, hàng hóa, thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành mình, nhất là ở các vùng ven biển, ven suối, vùng trũng... đồng thời, theo trách nhiệm của ngành, phải sẵn sàng giải quyết những yêu cầu của địa phương chuẩn bị đối phó với lũ, bão, úng và khắc phục hậu quả. Quân đội bố trí lực lượng ở các trọng điểm để sẵn sàng tham gia hộ đê, cứu dân khi có lệnh. Lực lượng công an phải có

biện pháp hiệu quả để chống mọi âm mưu phá hoại của địch và kẻ xấu, bảo đảm tốt trật tự trị an ở các nơi công cộng và vùng bão lũ xảy ra. Các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, trường học thuộc các ngành đóng ở địa phương nào đều phải tổ chức tham gia hộ đê phòng lụt, bão với địa phương đó.

5. Ủy ban Nhân dân các cấp, thủ trưởng các ngành, các cơ quan và đơn vị cơ sở phải coi công tác phòng, tránh, chống lụt, bão là công tác trọng điểm của các cấp và ngành mình trong mùa mưa bão, phải chịu trách nhiệm trước nhân dân và cấp trên, phải báo cáo kịp thời, chính xác mọi diễn biến của thiên tai và kết quả đối phó lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Ban Chỉ huy chống lụt chống bão Trung ương. Ủy ban Thanh tra Nhà nước và Ban chỉ huy chống lụt chống bão Trung ương giúp Hội đồng Bộ trưởng kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và thủ trưởng các ngành Trung ương thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
**VŨ VĂN KIẾT**

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 156-CT ngày 23-5-1988 về việc điều chỉnh tiêu chuẩn bán lương thực đối với công nhân viên chức và những người thuộc diện chính sách.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2

(khóa VI), và kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị ngày 24 tháng 6 năm 1987 về việc xem xét lại tiêu chuẩn cung ứng lương thực hợp lý cho các đối tượng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm,

### QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay điều chỉnh số lượng lương thực (quy gạo) bán hàng tháng theo giá ổn định cho các đối tượng như sau :

a) Đối với công nhân viên chức đang làm việc :

— Mức 22kg/tháng, áp dụng đối với công nhân trực tiếp khai thác hầm lò và lái xe vận tải có trọng tải từ 30 tấn trở lên.

— Mức 20kg/tháng, áp dụng đối với lao động đặc biệt nặng nhọc.

— Mức 18kg/tháng, áp dụng đối với lao động nặng.

— Mức 15kg/tháng, áp dụng đối với lao động trung bình.

— Mức 13kg/tháng, áp dụng đối với lao động nhẹ và cán bộ, công nhân viên chức khu vực hành chính sự nghiệp.

Phần chênh lệch về gạo giữa mức cũ và mới được bù bằng tiền theo giá gạo kinh doanh Nhà nước bán. Phần tiền bù cho cán bộ, công nhân viên khu vực sản xuất kinh doanh hạch toán vào giá thành sản phẩm; khu vực hành chính sự nghiệp do ngân sách Nhà nước cấp.

b) Đối với thương binh, công nhân viên chức về hưu, về nghỉ vì mất sức lao động được trợ cấp vĩnh viễn :

— Mức 13 kg/tháng, áp dụng cho thương binh hạng 1/4.

— Mức 13 kg/tháng, áp dụng cho công nhân, viên chức về hưu, nghỉ mất sức lao động được trợ cấp vĩnh viễn, và thương binh hạng 2/4.

c) Đối với học sinh các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề : 15kg/tháng.

d) Đối với thân nhân liệt sĩ và người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp, hiện sống ở thành phố, thị xã và đang được mua lương thực theo giá ổn định : 12kg/tháng.

e) Đối với người ăn theo của công nhân viên chức đang được Nhà nước bán lương thực :

— Mức 5 kg/tháng, áp dụng đối với các cháu từ tuổi sơ sinh đến dưới 3 tuổi.

— Mức 7kg/tháng, áp dụng đối với các cháu từ đúng 3 tuổi đến dưới 6 tuổi.

— Mức 9kg/tháng, áp dụng đối với các cháu từ đúng 6 tuổi đến dưới 10 tuổi.

— Mức 11 kg/tháng, áp dụng đối với các cháu từ đúng 10 tuổi đến dưới 14 tuổi.

— Mức 13 kg/tháng, áp dụng đối với các cháu từ đúng 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

g) Đối với người thuộc diện cứu tế xã hội đang được nuôi dưỡng tập trung do ngành Lao động — Thương binh và xã hội quản lý và hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng : 10 kg/tháng.

Điều 2. — Đối với lực lượng vũ trang (bao gồm cả quân đội và công an) giao cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ trao đổi với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm để định lại tiêu chuẩn cung cấp lương thực cho cán bộ, chiến sĩ một cách hợp lý tối thiểu.

Điều 3.— Quyết định này thi hành kể từ ngày 1-7-1988.

Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 4.— Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể thi hành điều 1.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định tiêu chuẩn cấp lương thực cho lực lượng vũ trang và hướng dẫn thực hiện cụ thể điều 2 trong ngành.

Điều 5.— Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
VÕ VĂN KIỆT